

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH AN THÁI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH AN THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH AN THAI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108254673

3. Ngày thành lập: 04/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngõ 118, phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985092518

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cơ sở lưu trú khác	5590
2.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
3.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
4.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
5.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm quất, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự	9610
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
17.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar) Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
23.	Xây dựng nhà các loại	4100
24.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động của nhà báo độc lập)	9000
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27.	Giáo dục mầm non	8510
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá);	8299
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
44.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
47.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
54.	Giáo dục tiểu học	8520
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7911
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
58.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật quý hiếm bị cấm theo quy định của Pháp luật)	4620
61.	Bán buôn gạo	4631
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
65.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
66.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
68.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
69.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
70.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

71.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
73.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
75.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
76.	Quảng cáo	7310
77.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Trừ hoạt động cho thuê khí cụ chuyên)	7730
79.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
80.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH THI VÂN ANH	P1 nhà C1, tập thể Thủ Lệ 1, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000.000	90.000.000.000	90,000	012109776	
			Tổng số	9.000.000	90.000.000.000	90,000		
2	NGUYỄN VĂN MÂY	Thôn Phấn Sơn, Xã Đồng Sơn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	121391960	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000		
3	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Số 765H15, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	012140189	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012109776

Ngày cấp: 07/04/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Pl nhà C1, tập thể Thủ Lệ 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4, ngõ 118, phố Đào Tấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội